

**DỰ THẢO
ĐĂNG CTTĐT**

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH
DỰ THẢO THÔNG TƯ VỚI CÁC THÔNG TƯ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH
VÀ CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<i>Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn</i>	<i>Thông tư số 03/2021/TT-BGDDT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung bởi:</i> <i>Thông tư số 08/2023/TT-</i>	<i>Thông tư số 04/2021/TT-BGDDT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung bởi:</i> <i>Thông tư số 08/2023/TT-</i>	<i>Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-</i>	<i>Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Căn cứ Nghị định 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số</i>	<i>Điều chỉnh, bổ sung, thay thế căn cứ ban hành. Lý do: phù hợp với quy định của các văn bản Luật và Nghị định mới ban hành</i>

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung</p>	<p>BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, có hiệu lực</p>	<p>BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, có hiệu lực</p>	<p>CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-</p>	<p>85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng 1 năm 2026 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà giáo;</p> <p>Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p><i>một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong</i></p>	<p><i>kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2023.</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</i></p>	<p><i>lực kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2023.</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức</i></p>	<p><i>CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.</i></p> <p>Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.</p>	<p><i>Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.</i></p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<i>các trường tiểu học công lập.</i>	<i>Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-</i>	<i>của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều</i>	<i>Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2018. Thông tư này thay thế Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung</i>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDDTT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
		<i>CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.1</i>	<i>của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.</i>	học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông. Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, giám đốc sở giáo dục và đào tạo, thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	
	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.</p> <p>2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức giảng dạy chương trình giáo dục tiểu học, bao gồm: giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.</p> <p>2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức giảng dạy chương trình giáo dục trung học cơ sở, bao gồm: giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc, phó giám đốc.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.</p> <p>2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức giảng dạy chương trình giáo dục trung học phổ thông, bao gồm: giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc, phó giám đốc.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông bao gồm: chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi là chuẩn nghề nghiệp giáo viên), hướng dẫn sử dụng chuẩn nghề nghiệp giáo viên.</p> <p>2. Quy định này áp dụng đối với giáo viên trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông bao gồm: chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở; chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.</p> <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Quy định này áp dụng đối với giáo viên, giáo viên giữ chức vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (sau đây gọi chung là giáo viên) trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có</p>	<p>Quy định điều chỉnh, bổ sung bảo đảm bao quát được chuẩn nghề nghiệp giáo viên của cả 3 cấp học phổ thông: cấp tiểu học, THCS, THPT</p>

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>trường (sau đây gọi chung là giáo viên tiểu học) trong các trường tiểu học, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp tiểu học, trường chuyên biệt công lập và các cơ sở giáo dục khác giảng dạy chương trình giáo dục tiểu học (sau đây gọi chung là trường tiểu học công lập) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p> <p>3. Các trường tiểu học tự thực có thể vận dụng các quy định tại Thông tư này để tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên.</p>	<p>giám đốc (sau đây gọi chung là giáo viên trung học cơ sở) trong các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt công lập (sau đây gọi chung là trường trung học cơ sở công lập) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p> <p>3. Các trường trung học cơ sở tự thực có thể vận dụng quy định tại Thông tư này để tuyển</p>	<p>phó giám đốc (sau đây gọi chung là giáo viên trung học phổ thông) trong các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt công lập (sau đây gọi chung là trường trung học phổ thông công lập) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p> <p>3. Các trường trung học phổ thông tự thực có thể vận dụng quy</p>	<p>trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.</p>	<p>nhiều cấp học, trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
		dụng, sử dụng và quản lý giáo viên.	để tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên.			
3	Điều 2. Mã số, hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học Chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học bao gồm: 1. Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29. 2. Giáo viên tiểu học hạng II - Mã số V.07.03.28. 3. Giáo viên tiểu học hạng I - Mã số V.07.03.27.	Điều 2. Mã số, hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở Chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở bao gồm: 1. Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32. 2. Giáo viên trung học cơ sở hạng II - Mã số V.07.04.31. 3. Giáo viên trung học cơ sở hạng I - Mã số V.07.04.30.	Điều 2. Mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông Chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông bao gồm: 1. Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15. 2. Giáo viên trung học phổ thông hạng II - Mã số V.07.05.14. 3. Giáo viên trung học phổ thông hạng I - Mã số V.07.05.13.	Điều 2. Mục đích ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên 1. Làm căn cứ để giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông tự đánh giá phẩm chất, năng lực; xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. 2. Làm căn cứ để cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo	Mã số được quy định ở Thông tư khác	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>viên; xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường, địa phương và của ngành Giáo dục.</p> <p>3. Làm căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước nghiên cứu, xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; lựa chọn, sử dụng đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.</p> <p>4. Làm căn cứ để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên xây</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				dựng, phát triển chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.		
	Điều 2a. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp 1. Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục mầm non. 2. Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm,	Điều 2a. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp² 1. Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục trung học cơ sở. 2. Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm,	Điều 2a. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp^[2] 1. Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục trung học phổ thông. 2. Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm,	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. <i>Phẩm chất</i> là tư tưởng, đạo đức, lối sống của giáo viên trong thực hiện công việc, nhiệm vụ. 2. <i>Năng lực</i> là khả năng thực hiện công		Tiêu chuẩn đạo đức chung của nhà giáo được quy định tại Điều 6 của Dự thảo Thông tư

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước trẻ em.</p> <p>3. Yêu nghề, thương yêu trẻ em; biết quản lý cảm xúc; đối xử công bằng và tôn trọng trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.</p> <p>4. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ chung của viên chức và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đạo đức nhà giáo.”</p>	<p>giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh.</p> <p>3. Thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.</p> <p>4. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ chung của viên chức và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đạo đức nhà giáo.</p>	<p>giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh.</p> <p>3. Thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.</p> <p>4. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ chung của viên chức và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đạo đức nhà giáo.</p>	<p>việc, nhiệm vụ của giáo viên.</p> <p>3. <i>Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông</i> là hệ thống phẩm chất, năng lực mà giáo viên cần đạt được để thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>4. <i>Tiêu chuẩn</i> là yêu cầu về phẩm chất, năng lực ở từng lĩnh vực của chuẩn nghề nghiệp giáo viên.</p> <p>5. <i>Tiêu chí</i> là yêu cầu về phẩm chất, năng lực thành phần của tiêu chuẩn.</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>6. <i>Mức của tiêu chí là cấp độ đạt được trong phát triển phẩm chất, năng lực của mỗi tiêu chí. Có ba mức đối với mỗi tiêu chí theo cấp độ tăng dần: mức đạt, mức khá, mức tốt; mức cao hơn đã bao gồm các yêu cầu ở mức thấp hơn liền kề.</i></p> <p>a) <i>Mức đạt:</i> Có phẩm chất, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong dạy học và giáo dục học sinh theo quy định;</p> <p>b) <i>Mức khá:</i> Có phẩm chất, năng lực tự học, tự rèn luyện, chủ động đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ được giao;</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>c) Mức tốt: Có ảnh hưởng tích cực đến học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông và phát triển giáo dục địa phương.</p> <p>7. <i>Minh chứng</i> là các bằng chứng (tài liệu, tư liệu, sự vật, hiện tượng, nhân chứng) được dẫn ra để xác nhận một cách khách quan mức độ đạt được của tiêu chí.</p> <p>8. <i>Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên</i> là việc xác định mức độ đạt được về phẩm chất, năng lực</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>của giáo viên theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên.</p> <p>9. <i>Giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán</i> là giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông có phẩm chất đạo đức tốt; hiểu biết về tình hình giáo dục; có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt; có uy tín trong tập thể nhà trường; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ, dẫn dắt, chia sẻ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp.</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				10. Học liệu số là các tài liệu, dữ liệu thông tin, tài nguyên được số hóa, lưu trữ phục vụ cho việc dạy và học.		
	Chương II TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP	Chương II TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP	Chương II TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP	Chương II CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN		
4	Điều 3. Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29 1. Nhiệm vụ a) Xây dựng kế hoạch giảng dạy, giáo dục học sinh; tham gia xây dựng kế hoạch giảng dạy, giáo dục học sinh của tổ chuyên môn theo mục	Điều 3. Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32 1. Nhiệm vụ a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của môn học được phân công và tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo mục tiêu, chương trình giáo	Điều 3. Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15 1. Nhiệm vụ a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của môn học được phân công và tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo mục	Điều 4. Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất nhà giáo Tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo.	Điều 3. Nhiệm vụ của giáo viên tiểu học 1. Nhiệm vụ giáo viên tiểu học a) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường; b) Xây dựng kế hoạch giảng dạy, giáo dục học sinh; tham gia xây dựng kế hoạch giảng	Quy định nhiệm vụ đối với giáo viên theo từng chức danh nghề nghiệp. Căn cứ: phù hợp với quy định về vị trí việc làm của Luật Viên chức

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>tiêu, chương trình giáo dục cấp tiểu học;</p> <p>b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường;</p> <p>c) Thực hiện các phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham gia phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và làm đồ dùng, thiết bị dạy học cấp tiểu học;</p> <p>d) Hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi</p>	<p>dục cấp trung học cơ sở;</p> <p>b) Dạy học và giáo dục học sinh theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức;</p> <p>c) Sử dụng các phương pháp dạy học, giáo dục theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh, tích cực hóa hoạt động của học sinh;</p> <p>d) Thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo quy định;</p>	<p>tiêu, chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông;</p> <p>b) Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức;</p> <p>c) Thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo quy định;</p> <p>d) Tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh và</p>	<p>1. Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo</p> <p>a) Mức đạt: Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo;</p> <p>b) Mức khá: Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo;</p> <p>c) Mức tốt: Là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức nhà giáo.</p> <p>2. Tiêu chí 2. Phong cách nhà giáo</p> <p>a) Mức đạt: Có tác phong và cách thức</p>	<p>dạy, giáo dục học sinh của tổ chuyên môn theo mục tiêu, chương trình giáo dục cấp tiểu học;</p> <p>c) Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường;</p> <p>d) Thực hiện các phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham gia phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>đưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; tự học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn theo yêu cầu; tham gia phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập;</p> <p>đ) Phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong giáo dục học sinh, thực hiện công tác tư vấn học sinh tiểu học;</p> <p>e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do</p>	<p>đ) Tham gia phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu hoặc phụ đạo học sinh yếu kém hoặc hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm (nếu có);</p> <p>e) Tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh của lớp được phân công;</p> <p>g) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh;</p> <p>h) Tham gia các hoạt động của tổ chuyên</p>	<p>cha mẹ học sinh của lớp được phân công;</p> <p>đ) Tham gia phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cấp trung học phổ thông hoặc hướng dẫn thực tập sư phạm, hoạt động công tác xã hội trường học cho học sinh trung học phổ thông;</p> <p>e) Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; tham gia nghiên cứu khoa học; hoàn thành hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục theo quy định; thực hiện công tác giáo dục hòa nhập trong</p>	<p>làm việc phù hợp với công việc của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;</p> <p>b) Mức khá: Có ý thức tự rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tốt đến học sinh;</p> <p>c) Mức tốt: Là tấm gương mẫu mực về phong cách nhà giáo; ảnh hưởng tốt và hỗ trợ đồng nghiệp hình thành phong cách nhà giáo.</p>	<p>e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và làm đồ dùng, thiết bị dạy học cấp tiểu học;</p> <p>f) Thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; tự học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;</p> <p>g) Tham gia các hoạt động chuyên môn theo yêu cầu; Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định và tham gia phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>hiệu trưởng phân công.</p> <p>3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.</p> <p>Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;</p>	<p>môn; tham gia nghiên cứu khoa học; hoàn thành hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục theo quy định; thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở và giáo dục hòa nhập trong phạm vi được phân công; tham gia tổ chức các hội thi (của giáo viên hoặc học sinh) từ cấp trường trở lên (nếu có);</p> <p>i) Hoàn thành các khóa đào tạo, chương trình bồi dưỡng theo quy định; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;</p>	<p>phạm vi được phân công; tham gia tổ chức các hội thi (của giáo viên hoặc học sinh) từ cấp trường trở lên;</p> <p>g) Hoàn thành các khóa đào tạo, chương trình bồi dưỡng theo quy định; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;</p> <p>h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.</p> <p>3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.</p>		<p>h) Phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong giáo dục học sinh, thực hiện công tác tư vấn học sinh tiểu học;</p> <p>i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên tiểu học và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Nhiệm vụ giáo viên tiểu học chính</p> <p>Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên tiểu học, giáo viên tiểu học chính phải thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Chủ động thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá phù hợp với học</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (đối với giáo viên tiểu học mới được tuyển dụng vào giáo viên tiểu học hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).</p> <p>4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa</p>	<p>k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.</p> <p>2.3 (Được bãi bỏ)</p> <p>3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.</p> <p>Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình</p>	<p>Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;</p> <p>b)[4] Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.</p> <p>4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p>		<p>sinh và yêu cầu của nhà trường, địa phương;</p> <p>b) Tham gia giảng dạy các tiết dạy mẫu về các mô hình, phương pháp mới từ cấp trường trở lên; bồi dưỡng học sinh năng khiếu;</p> <p>c) Chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn/chuyên đề ở tổ, khối chuyên môn; tham gia đánh giá, xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp trường trở lên;</p> <p>d) Tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và làm đồ dùng, thiết bị dạy học cấp tiểu học; thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên cốt cán trường tiểu học;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện vào các nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Thực hiện giảng dạy, giáo dục bảo đảm chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường;</p> <p>c) Vận dụng được kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh;</p> <p>d) Có khả năng áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh;</p>	<p>do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;</p> <p>b) 4 Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.</p> <p>4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao;</p>	<p>a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Biết xây dựng kế hoạch dạy học, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học; tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại, kỹ thuật dạy học, các mô hình dạy học mới tích hợp;</p>		<p>e) Thực hiện các nhiệm vụ khác hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên tiểu học chính và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Nhiệm vụ giáo viên tiểu học cao cấp</p> <p>Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên tiểu học chính, giáo viên tiểu học cao cấp phải thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Chủ trì các hoạt động bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề của nhà trường hoặc tham gia đánh giá, xét duyệt đề tài sáng kiến trong hoạt động giảng dạy, giáo dục hoặc các nghiên cứu khoa học sư</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>đ) Có khả năng phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục cho học sinh;</p> <p>e) Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng để phát triển năng lực chuyên môn bản thân; biết áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; hướng dẫn học sinh tự làm được đồ dùng dạy học;</p> <p>g) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo</p>	<p>b) Nắm vững kiến thức của môn học được phân công giảng dạy; có khả năng xây dựng được kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;</p> <p>c) Có khả năng áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tích cực hóa hoạt động của học sinh;</p> <p>d) Sử dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển</p>	<p>c) Biết khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị công nghệ, thiết bị dạy học và học liệu trong dạy học, giáo dục và quản lý học sinh;</p> <p>d) Có khả năng phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, phát hiện tài năng, năng khiếu học sinh; hỗ trợ học sinh trong công tác giáo dục kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh trường trung học phổ thông;</p>		<p>phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp trường trở lên</p> <p>b) Tham gia biên tập, biên soạn, phát triển chương trình, tài liệu bồi dưỡng giáo viên, học sinh tiểu học hoặc tham gia Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa khi được lựa chọn;</p> <p>c) Chủ trì các hoạt động bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề của nhà trường hoặc tham gia đánh giá, xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp xã trở lên;</p> <p>d) Tham gia bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và làm đồ</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	viên tiểu học hạng III và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.	phẩm chất, năng lực học sinh; đ) Có khả năng tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh; lồng ghép các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp vào trong hoạt động dạy học và giáo dục; e) Xây dựng được mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; g) Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân;	đ) Có khả năng dạy học qua internet, trên truyền hình theo chương trình môn học; e) Sử dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; g) Biết vận dụng các sáng kiến kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục học sinh hoặc làm đồ dùng, thiết bị dạy học cấp trung học phổ thông;		dùng, thiết bị dạy học cấp tiểu học; e) Thực hiện các nhiệm vụ khác hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên tiểu học cao cấp và quy định khác của pháp luật có liên quan.	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
		h)5 Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.	h) Có khả năng hướng dẫn học sinh trung học phổ thông nghiên cứu khoa học kỹ thuật từ cấp trường trở lên; i) Có năng lực tự học, tự bồi dưỡng để phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân; k)[5] Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.			
5	Điều 4. Giáo viên tiểu học hạng II - Mã số: V.07.03.28	Điều 4. Giáo viên trung học cơ sở hạng II - Mã số V.07.04.31	Điều 4. Giáo viên trung học phổ thông	Điều 5. Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	Điều 4. Nhiệm vụ của giáo viên trung học cơ sở	Quy định nhiệm vụ đối với giáo viên theo từng

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>1. Nhiệm vụ</p> <p>Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng III, giáo viên tiểu học hạng II phải thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Là báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên tiểu học hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp mới từ cấp trường trở lên;</p> <p>b) Chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn/chuyên đề ở tổ, khối chuyên môn; tham gia đánh giá, xét duyệt đề tài nghiên</p>	<p>1. Nhiệm vụ</p> <p>Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên trung học cơ sở hạng II phải thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới từ cấp trường trở lên; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử;</p> <p>b) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản</p>	<p>hạng II - Mã số V.07.05.14</p> <p>1. Nhiệm vụ</p> <p>Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông hạng III, giáo viên trung học phổ thông hạng II còn phải thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên từ cấp trường trở lên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc</p>	<p>Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.</p> <p>1. Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân</p> <p>a) Mức đạt: Đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn bản thân;</p> <p>b) Mức khá: Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi</p>	<p>1. Nhiệm vụ giáo viên trung học cơ sở</p> <p>a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của môn học được phân công và tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo mục tiêu, chương trình giáo dục cấp trung học cơ sở;</p> <p>b) Dạy học và giáo dục học sinh theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức;</p> <p>c) Sử dụng các phương pháp dạy học, giáo dục theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh, tích cực hóa hoạt động của học sinh;</p>	<p>chức danh nghề nghiệp.</p> <p>Căn cứ: phù hợp với quy định về vị trí việc làm của Luật Viên chức</p>

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp trường trở lên;</p> <p>c) Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp trường trở lên; thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên cốt cán trường tiểu học;</p> <p>d) Tham gia các hoạt động chuyên môn khác như kiểm định chất lượng giáo dục, thanh tra, kiểm tra chuyên môn, nghiệp</p>	<p>phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên;</p> <p>c) Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;</p> <p>d) Tham gia đoàn đánh giá ngoài; hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên;</p> <p>đ) Tham gia ban giám khảo hoặc ban ra đề hoặc người hướng dẫn trong các hội thi (của giáo viên hoặc học</p>	<p>tham gia xây dựng học liệu điện tử;</p> <p>b) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên;</p> <p>c) Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên;</p> <p>d) Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;</p> <p>đ) Tham gia ra đề hoặc chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;</p>	<p>mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân;</p> <p>c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.</p> <p>2. Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh</p>	<p>d) Thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo quy định;</p> <p>e) Tham gia phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu hoặc phụ đạo học sinh yếu kém hoặc hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm (nếu có);</p> <p>f) Tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh của lớp được phân công;</p> <p>g) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh;</p> <p>h) Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; tham gia</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>vụ sư phạm từ cấp trường trở lên; tham gia hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên (nếu có).</p> <p>2. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Ngoài các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp của giáo viên tiểu học hạng III, giáo viên tiểu học hạng II phải luôn luôn gương mẫu thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.</p> <p>3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành</p>	<p>sinh) từ cấp trường trở lên (nếu có).</p> <p>2.6 (Được bãi bỏ)</p> <p>3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.</p> <p>Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo</p>	<p>e) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;</p> <p>g) Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh.</p> <p>2.[6] (Được bãi bỏ)</p> <p>3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với</p>	<p>a) Mức đạt: Xây dựng được kế hoạch dạy học và giáo dục;</p> <p>b) Mức khá: Chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;</p> <p>c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục.</p> <p>3. Tiêu chí 5. Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh</p> <p>a) Mức đạt: Áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục</p>	<p>nghiên cứu khoa học; hoàn thành hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục theo quy định; thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở và giáo dục hòa nhập trong phạm vi được phân công; tham gia tổ chức các hội thi (của giáo viên hoặc học sinh) từ cấp trường trở lên (nếu có);</p> <p>i) Hoàn thành các khóa đào tạo, chương trình bồi dưỡng theo quy định; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;</p> <p>j) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên trung học cơ sở và quy định</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.</p> <p>Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;</p> <p>b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II.</p>	<p>dục và Đào tạo ban hành;</p> <p>b)7 Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.</p> <p>4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Có khả năng điều chỉnh linh hoạt kế</p>	<p>giáo viên trung học phổ thông.</p> <p>Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;</p> <p>b)[7] Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.</p>	<p>phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh;</p> <p>b) Mức khá: Chủ động cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;</p> <p>c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p> <p>4. Tiêu chí 6. Kiểm tra, đánh giá theo hướng</p>	<p>khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Nhiệm vụ giáo viên trung học cơ sở chính</p> <p>Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học cơ sở chính phải thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới từ cấp trường trở lên; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử;</p> <p>b) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của</p>	<p>hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; có khả năng xây dựng bài học theo chủ đề liên môn;</p> <p>c) Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;</p> <p>d) Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp</p>	<p>4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp</p>	<p>phát triển phẩm chất, năng lực học sinh</p> <p>a) Mức đạt: Sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh;</p> <p>b) Mức khá: Chủ động cập nhật, vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;</p> <p>c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh.</p>	<p>phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên;</p> <p>c) Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;</p> <p>d) Tham gia đoàn kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp xã trở lên;</p> <p>e) Tham gia ban giám khảo hoặc ban ra đề hoặc người hướng dẫn trong các hội thi (của giáo viên hoặc học sinh) từ cấp xã trở lên (nếu có).</p> <p>f) Thực hiện các nhiệm vụ khác hiệu trưởng</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	nhà trường và địa phương; c) Có khả năng vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách;	kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đ) Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục; e) Chủ động, tích cực tạo dựng mối quan hệ hợp tác lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt	dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế; c) Có khả năng nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân; d) Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học	5. Tiêu chí 7. Tư vấn và hỗ trợ học sinh a) Mức đạt: Hiểu các đối tượng học sinh và nắm vững quy định về công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh; thực hiện lồng ghép hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục; b) Mức khá: Thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục; c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả hoạt động tư	phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên trung học cơ sở chính và quy định khác của pháp luật có liên quan. 3. Nhiệm vụ giáo viên trung học cơ sở cao cấp Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên trung học cơ sở chính, giáo viên trung học cơ sở cao cấp phải thực hiện những nhiệm vụ sau: a) Tham gia biên soạn hoặc thẩm định hoặc lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương hoặc các tài liệu dạy học khác và tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên; b) Làm báo cáo viên, chia sẻ kinh nghiệm hoặc	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>d) Tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh;</p> <p>đ) Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên;</p> <p>e) Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra,</p>	<p>động dạy học, giáo dục học sinh;</p> <p>g) Chủ động nghiên cứu và có khả năng cập nhật kịp thời các yêu cầu mới về chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng vận dụng sáng tạo, phù hợp, có hiệu quả các hình thức nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân;</p> <p>h) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;</p>	<p>sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;</p> <p>đ) Có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;</p> <p>e) Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và công tác xã hội trường học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;</p>	<p>vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục.</p>	<p>dạy minh họa ở các lớp tập huấn, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên từ cấp xã trở lên hoặc tham gia dạy học trên truyền hình;</p> <p>c) Chủ trì triển khai, hướng dẫn đồng nghiệp triển khai các chủ trương, nội dung đổi mới của ngành;</p> <p>d) Tham gia công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp xã trở lên; tham gia đánh giá hoặc hướng dẫn các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp xã trở lên;</p> <p>e) Tham gia ban tổ chức hoặc ban giám khảo hoặc ban ra đề trong các hội thi (của giáo viên hoặc học</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề dạy học;</p> <p>g) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng II và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao;</p> <p>h) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên;</p> <p>k)9 Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) phải có</p>	<p>i) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên;</p> <p>k)9 Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) phải có</p>	<p>g)[8] Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;</p> <p>h) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;</p> <p>i)[9] Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp</p>		<p>sinh) từ cấp tỉnh trở lên (nếu có).</p> <p>f) Thực hiện các nhiệm vụ khác hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên trung học cơ sở cao cấp và quy định khác của pháp luật có liên quan</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên;</p> <p>i) Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến thời</p>	<p>thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.</p>	<p>giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.</p>			

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.					
6	<p>Điều 5. Giáo viên tiểu học hạng I - Mã số: V.07.03.27</p> <p>1. Nhiệm vụ</p> <p>Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng II, giáo viên tiểu học hạng I phải thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Tham gia biên tập, biên soạn, phát triển chương trình, tài liệu bồi dưỡng giáo viên, học sinh tiểu học hoặc tham gia Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa khi được lựa chọn;</p>	<p>Điều 5. Giáo viên trung học cơ sở hạng I - Mã số V.07.04.30</p> <p>1. Nhiệm vụ</p> <p>Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên trung học cơ sở hạng II, giáo viên trung học cơ sở hạng I phải thực hiện những nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Tham gia biên soạn hoặc thẩm định hoặc lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương hoặc các tài liệu dạy học khác và tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên;</p>	<p>Điều 5. Giáo viên trung học phổ thông hạng I - Mã số V.07.05.13</p> <p>1. Nhiệm vụ</p> <p>Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông hạng II, giáo viên trung học phổ thông hạng I phải thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Tham gia biên soạn hoặc thẩm định hoặc lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương hoặc các tài liệu dạy học khác và</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường</p> <p>1. Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường</p> <p>a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định;</p> <p>b) Mức khá: Đề xuất biện pháp thực hiện hiệu quả nội quy, quy</p>	<p>Điều 5. Nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông</p> <p>1. Nhiệm vụ giáo viên trung học phổ thông</p> <p>a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của môn học được phân công và tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo mục tiêu, chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông;</p> <p>b) Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động</p>	<p>Quy định nhiệm vụ đối với giáo viên theo từng chức danh nghề nghiệp.</p> <p>Căn cứ: phù hợp với quy định về vị trí việc làm của Luật Viên chức</p>

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>b) Chủ trì các hoạt động bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề của nhà trường hoặc tham gia đánh giá, xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp huyện trở lên;</p> <p>c) Tham gia đoàn đánh giá ngoài hoặc tham gia các đoàn công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên tiểu học từ cấp huyện trở lên;</p> <p>d) Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo</p>	<p>b) 10 Làm báo cáo viên, chia sẻ kinh nghiệm hoặc dạy minh họa ở các lớp tập huấn, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên từ cấp huyện trở lên hoặc tham gia dạy học trên truyền hình;</p> <p>c) Chủ trì triển khai, hướng dẫn đồng nghiệp triển khai các chủ trương, nội dung đổi mới của ngành;</p> <p>d) Tham gia công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp huyện trở lên; tham gia đánh giá hoặc hướng dẫn các sản phẩm nghiên cứu</p>	<p>tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên;</p> <p>b) Làm báo cáo viên, chia sẻ kinh nghiệm hoặc dạy minh họa ở các lớp tập huấn, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên từ cấp tỉnh trở lên hoặc tham gia dạy học trên truyền hình;</p> <p>c) Chủ trì các nội dung bồi dưỡng, hướng dẫn đồng nghiệp triển khai chủ trương, nội dung đổi mới của ngành hoặc sinh hoạt chuyên đề từ cấp tỉnh trở lên;</p> <p>d) Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn,</p>	<p>tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định; có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả các vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường trong phạm vi phụ trách (nếu có);</p> <p>c) Mức tốt: Là tấm gương mẫu mực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường.</p> <p>2. Tiêu chí 9. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường</p> <p>a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định về quyền dân chủ trong</p>	<p>giáo dục do nhà trường tổ chức;</p> <p>c) Thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo quy định;</p> <p>d) Tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh của lớp được phân công;</p> <p>e) Tham gia phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cấp trung học phổ thông hoặc hướng dẫn thực tập sư phạm, hoạt động công tác xã hội trường học cho học sinh trung học phổ thông;</p> <p>f) Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; tham gia</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>viên chủ nhiệm lớp giỏi hoặc giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh giỏi cấp huyện trở lên.</p> <p>2. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Ngoài các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp của giáo viên tiểu học hạng II, giáo viên tiểu học hạng I phải là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo và vận động, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo.</p> <p>3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p>	<p>khoa học và công nghệ từ cấp huyện trở lên;</p> <p>đ) Tham gia ban tổ chức hoặc ban giám khảo hoặc ban ra đề trong các hội thi (của giáo viên hoặc học sinh) từ cấp huyện trở lên (nếu có).</p> <p>2.11 (Được bãi bỏ)</p> <p>3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) 12 Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.</p> <p>Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng</p>	<p>ng nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp tỉnh trở lên;</p> <p>đ) Tham gia ban tổ chức hoặc ban giám khảo hoặc ban ra đề trong các hội thi của giáo viên từ cấp tỉnh trở lên;</p> <p>e) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên;</p> <p>g) Tham gia ra đề và chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên.</p> <p>2.[10] (Được bãi bỏ)</p>	<p>nhà trường, tổ chức học sinh thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường;</p> <p>b) Mức khá: Đề xuất biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp trong nhà trường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ của học sinh (nếu có);</p> <p>c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, của</p>	<p>nghiên cứu khoa học; hoàn thành hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục theo quy định; thực hiện công tác giáo dục hòa nhập trong phạm vi được phân công; tham gia tổ chức các hội thi (của giáo viên hoặc học sinh) từ cấp trường trở lên;</p> <p>g) Hoàn thành các khóa đào tạo, chương trình bồi dưỡng theo quy định; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;</p> <p>h) Thực hiện các nhiệm vụ khác hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên trung học phổ thông và</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>a) Có bằng thạc sĩ trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng thạc sĩ trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng thạc sĩ quản lý giáo dục trở lên;</p> <p>b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I.</p> <p>4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng</p>	<p>cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;</p> <p>b)13 Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.</p> <p>4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ</p>	<p>3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Có bằng thạc sĩ trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng thạc sĩ trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng thạc sĩ quản lý giáo dục trở lên;</p> <p>b)[11] Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.</p> <p>4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p>	<p>bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp.</p> <p>3. Tiêu chí 10. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường</p> <p>a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường;</p> <p>b) Mức khá: Đề xuất biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm</p>	<p>quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Nhiệm vụ giáo viên trung học phổ thông chính</p> <p>Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông, giáo viên trung học phổ thông chính còn phải thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên từ cấp trường trở lên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử;</p> <p>b) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học vào các nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục để phù hợp với học sinh, nhà trường, địa phương; hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy, giáo dục;</p> <p>c) Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ</p>	<p>trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở vào nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Có khả năng thực hiện và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng bài học theo chủ đề liên môn;</p> <p>c) Có khả năng thực hiện và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong</p>	<p>a) Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông vào các nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong xây dựng kế hoạch và giáo dục; vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển</p>	<p>quy định về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (nếu có);</p> <p>c) Mức tốt: Là điển hình tiên tiến về thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.</p>	<p>phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên;</p> <p>c) Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên;</p> <p>d) Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;</p> <p>e) Tham gia ra đề hoặc chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;</p> <p>f) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh;</p> <p>d) Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên;</p> <p>đ) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng I và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao;</p> <p>e) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp</p>	<p>việc vận dụng phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;</p> <p>d) Vận dụng và hướng nghiệp trong việc sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;</p> <p>đ) Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc triển</p>	<p>khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;</p> <p>c) Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; hướng dẫn, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên;</p> <p>d) Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;</p>		<p>học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;</p> <p>g) Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;</p> <p>h) Thực hiện các nhiệm vụ khác hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên trung học phổ thông chính và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Nhiệm vụ giáo dục trung học phổ thông học cao cấp</p> <p>Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên;</p> <p>g) Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học</p>	<p>khai có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh, cách lồng ghép trong hoạt động dạy học và giáo dục;</p> <p>e) Có khả năng đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;</p> <p>g) Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;</p>	<p>đ) Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;</p> <p>e) Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc triển khai có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh và công tác xã hội trường học, cách lồng ghép trong hoạt động dạy học và giáo dục;</p> <p>g)[12] Có khả năng ứng dụng công nghệ</p>		<p>thông chính, giáo viên trung học phổ thông cao cấp phải thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Tham gia biên soạn hoặc thẩm định hoặc lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương hoặc các tài liệu dạy học khác và tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên;</p> <p>b) Làm báo cáo viên, chia sẻ kinh nghiệm hoặc dạy minh họa ở các lớp tập huấn, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên từ cấp tỉnh trở lên hoặc tham gia dạy học trên truyền hình;</p> <p>c) Chủ trì các nội dung bồi dưỡng, hướng dẫn đồng nghiệp triển khai chủ trương, nội dung đổi mới của ngành hoặc sinh hoạt chuyên đề từ cấp tỉnh trở lên;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	hạng II (mã số V.07.03.28) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.	h) 14 Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm; i) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí	thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm; h) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp tỉnh trở lên; i) [13] Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung		d) Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp tỉnh trở lên; đ) Tham gia ban tổ chức hoặc ban giám khảo hoặc ban ra đề trong các hội thi của giáo viên từ cấp tỉnh trở lên; e) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên; g) Tham gia ra đề và chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên; h) Thực hiện các nhiệm vụ khác hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn,	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
		Mình giỏi từ cấp huyện trở lên; k)15 Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.	học phổ thông hạng I (mã số V.07.05.13) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.		nghị vụ của giáo viên trung học phổ thông cao cấp và quy định khác của pháp luật có liên quan.	
					Điều 6. Tiêu chuẩn chung về đạo đức	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>1. Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục phổ thông.</p> <p>2. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử đúng mực, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.</p> <p>3. Tâm huyết với nghề, tận tụy với công việc; công bằng trong giảng dạy và giáo dục,</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>đánh giá đúng thực chất năng lực của người học, chống bệnh thành tích; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.</p> <p>4. Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh.</p>	
				<p>Điều 7. Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</p> <p>Tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh</p>	<p>Điều 7. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học</p> <p>Giáo viên tiểu học phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức được quy định tại Điều 6 Thông tư này và các tiêu chuẩn sau đây:</p> <p>1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Điều 13 Luật Nhà giáo

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>1. Tiêu chí 11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan</p> <p>a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành đối với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan;</p> <p>b) Mức khá: Tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan;</p> <p>c) Mức tốt: Đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với</p>	<p>hoặc phù hợp với môn học cấp tiểu học; hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học, cấp tiểu học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học;</p> <p>b) Bồi dưỡng: Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.</p> <p>2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Xây dựng và thực hiện được kế hoạch dạy học,</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan.</p> <p>2. Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh</p> <p>a) Mức đạt: Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh ở trên lớp; thông tin về chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học</p>	<p>giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học, điều kiện của nhà trường và đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục cấp tiểu học; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học theo quy định;</p> <p>c) Áp dụng được phương pháp dạy học và giáo dục, kiểm tra và đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; phát hiện học sinh có năng khiếu, học sinh còn yếu để tiếp tục bồi dưỡng;</p> <p>d) Hiểu chương trình giáo dục tiểu học và đề xuất lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học và điều kiện của nhà trường;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>sinh và các bên có liên quan về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh;</p> <p>b) Mức khá: Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong việc thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ và động viên học sinh học tập, thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục;</p> <p>c) Mức tốt: Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên</p>	<p>e) Hiểu các đối tượng học sinh và nắm vững quy định về công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh; thực hiện lồng ghép hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục; Phát hiện sớm những biểu hiện bất thường của học sinh lớp phụ trách trong quá trình học tập (nếu có) và có giải pháp tư vấn, hỗ trợ kịp thời;</p> <p>f) Tạo dựng được môi trường lớp học thân thiện, an toàn, khuyến khích học sinh sự chia sẻ và thể hiện cảm xúc; Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>liên quan về quá trình học tập, rèn luyện và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục của học sinh.</p> <p>3. Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh</p> <p>a) Mức đạt: Tham gia tổ chức, cung cấp thông tin về nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên</p>	<p>g) Tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong việc thực hiện dạy học và giáo dục;</p> <p>h) Có năng lực số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong quản lý học sinh tiểu học theo quy định; Hướng dẫn học sinh tiểu học sử dụng thiết bị công nghệ một cách an toàn và hiệu quả;</p> <p>i) Sử dụng được ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm.</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>liên quan về đạo đức, lối sống của học sinh;</p> <p>b) Mức khá: Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh;</p> <p>c) Mức tốt: Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.</p>		
				Điều 8. Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ	Điều 8. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học chính	Điều chỉnh theo quy định tại Điều 13 Luật Nhà giáo

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục</p> <p>Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.</p> <p>1. Tiêu chí 14. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc</p> <p>a) Mức đạt: Có thể sử dụng được các từ ngữ giao tiếp đơn giản bằng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc</p>	<p>Giáo viên tiểu học chính phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức được quy định tại Điều 6 Thông tư này các tiêu chuẩn sau đây:</p> <p>1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc phù hợp với môn học cấp tiểu học; hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học, cấp tiểu học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học;</p> <p>b) Bồi dưỡng: Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;</p> <p>b) Mức khá: Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày hoặc chủ đề đơn giản, quen thuộc liên quan đến hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc biết ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;</p> <p>c) Mức tốt: Có thể viết và trình bày đoạn văn đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong hoạt</p>	<p>2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai có hiệu quả vào nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;</p> <p>c) Chủ động cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục và hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.</p> <p>2. Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục</p> <p>a) Mức đạt: Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục và quản lý học sinh theo quy định; hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng, khai thác và</p>	<p>triển phẩm chất, năng lực học sinh;</p> <p>d) Tổ chức, quản lý lớp học hiệu quả, phát huy được phẩm chất, năng lực của học sinh; bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh còn yếu; xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, dân chủ và an toàn vì sự phát triển của học sinh tiểu học;</p> <p>e) Thiết kế được các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn/chuyên đề theo yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá và kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh tiểu học;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>ứng dụng công nghệ thông tin và các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục theo quy định;</p> <p>b) Mức khá: Ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong hoạt động dạy học, giáo dục; cập nhật và sử dụng hiệu quả các phần mềm; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục;</p> <p>c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ</p>	<p>f) Thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục; lồng ghép các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp vào trong hoạt động dạy học và giáo dục;</p> <p>g) Có biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (nếu có);</p> <p>h) Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội và đồng nghiệp trong giáo dục học sinh, giúp học</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				trong hoạt động dạy học, giáo dục tộc;	<p>sinh tạo môi trường học sinh chủ động, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện;</p> <p>i) Có kiến thức, phương pháp tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, phù hợp với môn học; Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên (nếu có);</p> <p>j) Có năng lực số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong quản lý học sinh tiểu học theo quy định; Hướng dẫn học sinh tiểu học sử dụng thiết bị</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>công nghệ một cách an toàn và hiệu quả;</p> <p>k) Sử dụng được ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm;</p> <p>l) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp xã trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp xã trở lên;</p> <p>m) Giáo viên tiểu học được đăng ký xét thăng tiến nghề nghiệp vào chức danh giáo viên tiểu học chính khi</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học chính quy định tại Điều này; phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hoặc tương đương tối thiểu đủ 06 (sáu) năm, trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng tiến nghề nghiệp.	
					Điều 9. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học cao cấp Giáo viên tiểu học cao cấp phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức được quy định tại Điều 6 Thông tư này và các tiêu chuẩn sau đây: 1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>a) Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc phù hợp với môn học cấp tiểu học; hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học, cấp tiểu học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học;</p> <p>b) Bồi dưỡng: Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.</p> <p>2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học vào các nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Hướng dẫn, hỗ trợ, chia sẻ với đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng xây dựng, thực hiện hiệu quả kế hoạch dạy học; về phương pháp đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; về phương pháp, kinh nghiệm triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ vì sự tiến bộ của học sinh và xây dựng trường học</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>an toàn, phòng chống bạo lực học đường;</p> <p>c) Tổ chức được hoạt động bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề của nhà trường; biên tập, biên soạn, phát triển chương trình, tài liệu bồi dưỡng giáo viên, học sinh tiểu học;</p> <p>d) Có năng lực đánh giá được đề tài, sáng kiến trong hoạt động giảng dạy, giáo dục hoặc các nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên; Hướng dẫn học sinh, đồng nghiệp tìm hiểu, nghiên cứu khoa học, công nghệ và ứng</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>dụng vào trong việc thực hiện chương trình giáo dục tiểu học;</p> <p>e) Huy động được cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và xã hội trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh và vì trường học;</p> <p>f) Có năng lực số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong quản lý học sinh tiểu học theo quy định; Hướng dẫn học sinh tiểu học sử</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>dụng thiết bị công nghệ một cách an toàn và hiệu quả;</p> <p>g) Sử dụng được ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm;</p> <p>h) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp tỉnh trở lên;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					i) Giáo viên tiểu học chính được đăng ký xét thăng tiến nghề nghiệp vào chức danh giáo viên tiểu học cao cấp khi đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học cao cấp quy định tại Điều này; phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học chính hoặc tương đương tối thiểu đủ 06 (sáu) năm, trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng tiến nghề nghiệp.	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>Điều 10. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở</p> <p>Giáo viên trung học cơ sở phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức được quy định tại Điều 6 của Thông tư này và các tiêu chuẩn sau đây:</p> <p>1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học, cấp trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học, cấp trung học cơ sở và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;</p> <p>b) Bồi dưỡng: Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề</p>	Điều chỉnh bảo đảm phù hợp với Điều 13 Luật Nhà giáo

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>nghệ nghiệp giáo viên trung học cơ sở.</p> <p>2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Nắm vững kiến thức của môn học được phân công giảng dạy; Xây dựng và thực hiện được kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh trung học cơ sở, điều kiện của nhà trường và đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục trung học cơ sở;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>c) Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục, phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học cơ sở; bồi dưỡng học sinh học còn yếu;</p> <p>d) Hiểu chương trình giáo dục trung học cơ sở, đánh giá, góp ý và đề xuất lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với đối tượng học sinh trung học cơ sở và điều kiện của nhà trường;</p> <p>e) Hiểu các đối tượng học sinh trung học cơ sở và nắm vững quy định về công tác tư vấn, hướng nghiệp và hỗ trợ học sinh; Phát hiện sớm những biểu hiện bất</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>thường của học sinh lớp phụ trách trong quá trình học tập (nếu có) và có giải pháp tư vấn, hỗ trợ kịp thời;</p> <p>f) Tạo dựng được môi trường lớp học thân thiện, an toàn, khuyến khích học sinh phát triển năng lực;</p> <p>g) Tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong việc thực hiện dạy học và giáo dục;</p> <p>h) Có năng lực số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong quản lý học sinh trung học cơ sở theo quy định; Hướng dẫn</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					học sinh trung học cơ sở sử dụng thiết bị công nghệ một cách an toàn và hiệu quả; i) Sử dụng được ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm.	
					Điều 11. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở chính Giáo viên trung học cơ sở chính đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức được quy định tại Điều 6 và các tiêu chuẩn sau đây: 1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng a) Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học, cấp trung học	Điều chỉnh bảo đảm phù hợp với Điều 13 Luật Nhà giáo

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>cơ sở hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học, cấp trung học cơ sở và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;</p> <p>b) Bồi dưỡng: Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.</p> <p>2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai có hiệu quả vào nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Chủ động cập nhật, điều chỉnh kế hoạch dạy học</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và yêu cầu của ngành, địa phương;</p> <p>c) Chủ động cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục, các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;</p> <p>d) Tổ chức, quản lý lớp học hiệu quả, phát huy được phẩm chất, năng lực của học sinh; bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, dân chủ và an</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>toàn vì sự phát triển của học sinh trung học cơ sở;</p> <p>e) Thiết kế được các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn/chuyên đề theo yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá và kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trung học cơ sở;</p> <p>f) Có kiến thức, phương pháp tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, phù hợp với môn học; Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên (nếu có);</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>g) Có khả năng tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở; lồng ghép các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp vào trong hoạt động dạy học và giáo dục;</p> <p>h) Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục học sinh, tạo môi trường cho học sinh trung học cơ sở chủ động, tự tin, tự chủ trong học tập, rèn luyện và phát huy được năng lực, sở trường;</p> <p>j) Có năng lực số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong quản lý học sinh trung học cơ sở theo quy định;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>Hướng dẫn học sinh trung học cơ sở sử dụng thiết bị công nghệ một cách an toàn và hiệu quả;</p> <p>k) Sử dụng được ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm;</p> <p>m) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp xã trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp xã trở lên;</p> <p>n) Giáo viên trung học cơ sở được đăng ký xét thăng tiến</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>nghề nghiệp vào chức danh giáo viên trung học cơ sở chính khi đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên trung học cơ sở chính quy định tại Điều này; phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hoặc tương đương tối thiểu đủ 06 (sáu) năm, trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng tiến nghề nghiệp.</p>	
					<p>Điều 12. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở cao cấp</p> <p>Giáo viên trung học cơ sở cao cấp đáp ứng tiêu chuẩn</p>	<p>Điều chỉnh bảo đảm phù hợp với Điều 13 Luật Nhà giáo</p>

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>về đạo đức được quy định tại Điều 6 và các tiêu chuẩn sau đây:</p> <p>1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học, cấp trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học, cấp trung học cơ sở và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;</p> <p>b) Bồi dưỡng: Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.</p> <p>2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>a) Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở vào nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Hướng dẫn, hỗ trợ, chia sẻ với đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng xây dựng, thực hiện hiệu quả kế hoạch dạy học; về phương pháp đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học cơ sở; về phương pháp, kinh nghiệm triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ vì sự tiến bộ của học sinh và xây dựng</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường;</p> <p>c) Hướng dẫn, chia sẻ biện pháp hiệu quả về tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh, cách lồng ghép trong hoạt động dạy học và giáo dục;</p> <p>d) Tổ chức được hoạt động bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề của nhà trường; biên tập, biên soạn, phát triển chương trình, tài liệu bồi dưỡng giáo viên, học sinh trung học cơ sở; tham gia biên soạn hoặc thẩm định, lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương;</p> <p>e) Có năng lực đánh giá được đề tài, sáng kiến trong hoạt động giảng dạy,</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>giáo dục hoặc các nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên; Hướng dẫn học sinh, đồng nghiệp tìm hiểu, nghiên cứu khoa học, công nghệ và ứng dụng vào trong việc thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở;</p> <p>f) Huy động được cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và xã hội trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh của nhà trường;</p> <p>g) Có năng lực số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong quản lý học sinh trung học cơ sở</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>theo quy định; Hướng dẫn học sinh trung học cơ sở sử dụng thiết bị công nghệ một cách an toàn và hiệu quả;</p> <p>h) Sử dụng được ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm;</p> <p>i) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp tỉnh trở lên;</p> <p>j) Giáo viên trung học cơ sở chính được đăng ký</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					xét thăng tiến nghề nghiệp vào chức danh giáo viên trung học cơ sở chính khi đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên trung học cơ sở cao cấp quy định tại Điều này; phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở chính hoặc tương đương tối thiểu đủ 06 (sáu) năm, trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng tiến nghề nghiệp.	
					Điều 13. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông	Điều chỉnh bảo đảm phù hợp với Điều 13 Luật Nhà giáo

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>Giáo viên trung học phổ thông phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức được quy định tại Điều 6 Thông tư này và các tiêu chuẩn sau đây:</p> <p>1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học, cấp trung học phổ thông hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học, cấp trung học phổ thông và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;</p> <p>b) Bồi dưỡng: Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Xây dựng và thực hiện được kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh trung học phổ thông, điều kiện của nhà trường và đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục trung học phổ thông; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh trung học phổ thông theo quy định;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>c) Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục, kiểm tra và đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học phổ thông; phát hiện học sinh có năng khiếu, học sinh học còn yếu để tiếp tục bồi dưỡng;</p> <p>d) Hiểu chương trình giáo dục trung học phổ thông và đề xuất lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với đối tượng học sinh trung học phổ thông và điều kiện của nhà trường;</p> <p>e) Có khả năng hướng dẫn học sinh trung học phổ thông nghiên cứu khoa học kỹ thuật từ cấp trường trở lên; Biết vận dụng các sáng kiến kinh nghiệm, kết quả</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p> nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục học sinh hoặc làm đồ dùng, thiết bị dạy học cấp trung học phổ thông;</p> <p>f) Hiểu các đối tượng học sinh và nắm vững quy định về công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh; Phát hiện sớm những biểu hiện bất thường của học sinh lớp phụ trách trong quá trình học tập (nếu có) và có giải pháp tư vấn, hỗ trợ kịp thời;</p> <p>g) Tạo dựng được môi trường lớp học thân thiện, an toàn, khuyến khích học sinh sự chia sẻ và thể hiện cảm xúc;</p> <p>h) Tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong việc thực hiện dạy học và giáo dục;</p> <p>i) Có năng lực số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong quản lý học sinh trung học phổ thông theo quy định; Hướng dẫn học sinh trung học phổ thông sử dụng thiết bị công nghệ một cách an toàn và hiệu quả;</p> <p>k) Sử dụng được ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm.</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>Điều 14. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông chính</p> <p>Giáo viên trung học phổ thông chính phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức được quy định tại Điều 6 Thông tư này và các tiêu chuẩn sau đây:</p> <p>1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học, cấp trung học phổ thông hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học, cấp trung học phổ thông và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;</p>	Điều chỉnh bảo đảm phù hợp với Điều 13 Luật Nhà giáo

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>b) Bồi dưỡng: Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.</p> <p>2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học,</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;</p> <p>c) Có khả năng vận dụng có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;</p> <p>d) Có khả năng tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông; lồng ghép các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp vào trong hoạt động dạy học và giáo dục;</p> <p>e) Tổ chức, quản lý lớp học hiệu quả, phát huy được phẩm chất, năng lực của học sinh; xây dựng được môi trường giáo dục thân</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>thiện, dân chủ và an toàn vì sự phát triển của học sinh trung học phổ thông;</p> <p>f) Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục học sinh, tạo môi trường cho học sinh trung học phổ thông chủ động, tự tin, tự chủ trong học tập, rèn luyện và phát huy được năng lực, sở trường;</p> <p>g) Thiết kế được các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn/chuyên đề theo yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá và kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trung học phổ thông;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>h) Cập nhật và sử dụng hiệu quả công nghệ giáo dục trong thiết kế các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh trung học phổ thông; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, phù hợp với môn học; thiết kế được đồ dùng dạy học ứng dụng trong tổ chức hoạt động giảng dạy, giáo dục;</p> <p>i) Có kiến thức, phương pháp tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, phù hợp với môn học; Có khả năng đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;</p> <p>j) Có năng lực số, năng lực ứng dụng công nghệ thông</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>tin trong hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong quản lý học sinh trung học phổ thông theo quy định; Hướng dẫn học sinh trung học phổ thông sử dụng thiết bị công nghệ một cách an toàn và hiệu quả;</p> <p>k) Sử dụng được ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm;</p> <p>l) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;</p> <p>m) Giáo viên trung học phổ thông được đăng ký xét thăng tiến nghề nghiệp vào chức danh giáo viên trung</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					học phổ thông chính khi đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông chính quy định tại Điều này; phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hoặc tương đương tối thiểu đủ 06 (sáu) năm, đủ 04 (bốn) năm đối với người có bằng thạc sĩ, trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng tiến nghề nghiệp.	
					Điều 15. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông cao cấp Giáo viên trung học phổ thông cao cấp phải đáp ứng	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>tiêu chuẩn về đạo đức được quy định tại Điều 6 Thông tư này và các tiêu chuẩn sau đây:</p> <p>1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>a) Trình độ đào tạo: Có bằng thạc sĩ trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng thạc sĩ trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;</p> <p>b) Bồi dưỡng: Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.</p> <p>2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>a) Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông vào các nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong xây dựng kế hoạch và giáo dục; vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>c) Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;</p> <p>d) Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; hướng dẫn, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên;</p> <p>e) Biên tập, biên soạn, phát triển chương trình, tài liệu bồi dưỡng giáo viên, học sinh; tham gia biên soạn hoặc thẩm định, lựa chọn</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương;</p> <p>f) Tổ chức được hoạt động bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề của nhà trường; hướng dẫn đồng nghiệp về kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục; về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng phương pháp mới về đánh giá, dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học phổ thông;</p> <p>g) Hướng dẫn, chia sẻ biện pháp hiệu quả về tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh và phương thức lồng ghép trong hoạt động dạy học và giáo dục;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>h) Đề xuất, thực hiện và đánh giá được đề tài, sáng kiến trong hoạt động giảng dạy, giáo dục hoặc các công trình nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên; Hướng dẫn học sinh, đồng nghiệp tìm hiểu, nghiên cứu khoa học, công nghệ và ứng dụng vào trong việc thực hiện chương trình giáo dục trung học phổ thông;</p> <p>i) Huy động được cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và xã hội trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh;</p> <p>j) Có năng lực số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					<p>được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong quản lý học sinh trung học phổ thông theo quy định; Hướng dẫn học sinh trung học phổ thông sử dụng thiết bị công nghệ một cách an toàn và hiệu quả;</p> <p>k) Sử dụng được ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm;</p> <p>l) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp tỉnh trở lên;</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
					a) Giáo viên trung học phổ thông chính được đăng ký xét thăng tiến nghề nghiệp vào chức danh giáo viên trung học phổ thông cao cấp khi đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông cao cấp quy định tại Điều này; phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông chính hoặc tương đương tối thiểu đủ 06 (sáu) năm, đủ 04 (bốn) năm đối với người có bằng thạc sĩ, trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng tiến nghề nghiệp.	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
7	Chương III HƯỚNG DẪN BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP	Chương III HƯỚNG DẪN BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP	Chương III HƯỚNG DẪN BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP	Chương III HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN		
	Điều 6. Nguyên tắc bổ nhiệm theo chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học 1. Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học quy định tại Thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận và bảo đảm đạt tiêu chuẩn hạng chức danh	Điều 6. Nguyên tắc bổ nhiệm theo chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trung học cơ sở 1. Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trung học cơ sở quy định tại Thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận và bảo đảm đạt các tiêu chuẩn hạng chức danh nghề	Điều 6. Nguyên tắc bổ nhiệm theo chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trung học phổ thông 1. Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trung học phổ thông quy định tại Thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận, đạt tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được quy	Điều 9. Yêu cầu đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên 1. Khách quan, toàn diện, công bằng và dân chủ. 2. Dựa trên phẩm chất, năng lực và quá trình làm việc của giáo viên trong điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. 3. Căn cứ vào mức của từng tiêu chí đạt được		Theo quy định tại Luật Nhà giáo (Điều 13 và Điều 22)

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>nghề nghiệp được quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và quy định tại Điều 7 Thông tư này.</p> <p>2. Khi bổ nhiệm giáo viên từ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-</p>	<p>được quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và quy định tại Điều 7 Thông tư này.</p> <p>2. Khi bổ nhiệm giáo viên từ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-</p>	<p>định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và quy định tại Điều 7 của Thông tư này.</p> <p>2. Khi bổ nhiệm giáo viên từ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV) vào</p>	<p>tại Chương II Quy định này và có các minh chứng xác thực, phù hợp.</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	BGDĐT-BNV) vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư này thì không được kết hợp thăng hạng chức danh nghề nghiệp. 3. Không căn cứ trình độ được đào tạo để bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn hạng chức danh nghề nghiệp đã trúng tuyển đối với giáo viên tiểu học mới được tuyển dụng.	BGDĐT-BNV) vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư này thì không được kết hợp thăng hạng chức danh nghề nghiệp. 3. Không căn cứ vào trình độ được đào tạo để bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn hạng chức danh nghề nghiệp đã trúng tuyển đối với giáo viên trung học cơ sở mới được tuyển dụng.	chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư này thì không được kết hợp thăng hạng chức danh nghề nghiệp. 3. Không căn cứ trình độ được đào tạo để bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn hạng chức danh nghề nghiệp đã trúng tuyển đối với giáo viên trung học phổ thông mới được tuyển dụng.			
	Điều 7. Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề	Điều 7. Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề	Điều 7. Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề	Điều 10. Quy trình đánh giá và xếp loại kết quả đánh giá theo		Nội dung này được quy định tại các văn bản khác để phù hợp

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	nghiep giáo viên tiểu học 1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nếu đạt các tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư này thì được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học như sau: a) Giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) được bổ nhiệm vào chức danh	nghiep giáo viên trung học cơ sở16 1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT- BNV nay được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở quy định tại Thông tư này như sau: a) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số	nghiep giáo viên trung học phổ thông 1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nay được xếp hạng chức danh nghề nghiệp tương đương theo quy định tại Điều 2 Thông tư này. 2. Giáo viên trung học phổ thông mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	chuẩn nghề nghiệp giáo viên 1. Quy trình đánh giá a) Giáo viên tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; b) Cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức lấy ý kiến của đồng nghiệp trong tổ chuyên môn đối với giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; c) Người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá giáo viên trên cơ sở kết quả tự đánh giá của giáo viên, ý kiến của đồng nghiệp và thực tiễn thực hiện nhiệm	với các quy định hiện hành	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29);</p> <p>b) Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29);</p> <p>c) Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28).</p> <p>2. Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên</p>	<p>V.07.04.12) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32);</p> <p>b) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) và hạng II (mã số V.07.04.11) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở</p>	<p>đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào đúng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông đã trúng tuyển.</p>	<p>vụ của giáo viên thông qua minh chứng xác thực, phù hợp.</p> <p>2. Xếp loại kết quả đánh giá</p> <p>a) Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó có các tiêu chí tại Điều 5 Quy định này đạt mức tốt;</p> <p>b) Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí tại Điều 5 Quy định</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27) khi được xác định là người trúng tuyển trong kì thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.</p> <p>3. Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng tương ứng theo quy định tại Điều 4 Thông tư này thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).</p> <p>4. Giáo viên tiểu học mới được tuyển dụng</p>	<p>lên (không kể thời gian tập sự);</p> <p>c) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.10).</p>		<p>này đạt mức khá trở lên;</p> <p>c) Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên;</p> <p>d) Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào đúng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học đã trúng tuyển.					
	Điều 8. Cách xếp lương 1. Viên chức được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học quy định tại Thông tư này được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-	Điều 8. Cách xếp lương 1. Viên chức được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở quy định tại Thông tư này được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12	Điều 8. Cách xếp lương 1. Viên chức được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông quy định tại Thông tư này được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-	Điều 11. Chu kỳ đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên 1. Giáo viên tự đánh giá theo chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học. 2. Người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức đánh giá giáo viên theo chu kỳ hai		Dự thảo Thông tư quy định theo quy định tại Điều 13 và Điều 22 của Luật Nhà giáo;

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau: a) Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; b) Giáo viên tiểu học hạng II, mã số V.07.03.28, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38;	năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau: a) Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; b) Giáo viên trung học cơ sở hạng II, mã số V.07.04.31, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38;	CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau: a) Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; b) Giáo viên trung học phổ thông hạng II, mã số V.07.05.14, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,0 đến hệ số lương 6,38;	năm một lần vào cuối năm học. 3. Trong trường hợp đặc biệt, được sự đồng ý của cơ quan quản lý cấp trên, nhà trường rút ngắn chu kỳ đánh giá giáo viên.		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>c) Giáo viên tiểu học hạng I, mã số V.07.03.27, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1, từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.</p> <p>2. Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và</p>	<p>c) Giáo viên trung học cơ sở hạng I, mã số V.07.04.30, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1, từ hệ số lương 4,4 đến hệ số lương 6,78.</p> <p>2. Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định</p>	<p>c) Giáo viên trung học phổ thông hạng I, mã số V.07.05.13, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1, từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.</p> <p>2. Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định</p>			

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	theo quy định hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ.	hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ.	hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ.			
				Điều 12. Giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán. 1. Tiêu chuẩn lựa chọn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán a) Là giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giảng dạy trực tiếp ở cùng cấp học cho tới thời điểm xét chọn;		Thực hiện theo quy định của Luật Nhà giáo

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>b) Được xếp loại đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí tại Điều 5 Quy định này phải đạt mức tốt;</p> <p>c) Có khả năng thiết kế, triển khai các giờ dạy mẫu, tổ chức các tọa đàm, hội thảo, bồi dưỡng về phương pháp, kỹ thuật dạy học, giáo dục, nội dung đổi mới liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng cho đồng nghiệp trong trường hoặc các trường trên địa bàn tham khảo và học tập;</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>d) Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục, xây dựng và phát triển học liệu số, bồi dưỡng giáo viên;</p> <p>e) Có nguyện vọng trở thành giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.</p> <p>Trong trường hợp cơ sở giáo dục phổ thông có số lượng giáo viên đáp ứng các điều kiện được quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 1 Điều này nhiều hơn theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				thì ưu tiên lựa chọn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán dựa trên các tiêu chuẩn sau: có trình độ trên chuẩn trình độ đào tạo; được xếp loại đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc trong dạy học, giáo dục; có sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giải pháp đổi mới trong dạy học và giáo dục được công nhận và sử dụng rộng rãi trong nhà trường, tại địa phương.		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>2. Quy trình lựa chọn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán</p> <p>a) Cơ sở giáo dục phổ thông lựa chọn và đề xuất giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên;</p> <p>b) Trưởng phòng giáo dục và đào tạo lựa chọn và phê duyệt giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán theo thẩm quyền; báo cáo sở giáo dục và đào tạo;</p> <p>c) Giám đốc sở giáo dục và đào tạo lựa chọn và phê duyệt danh sách giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán theo thẩm quyền; báo</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu.</p> <p>3. Nhiệm vụ của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán</p> <p>a) Hỗ trợ, tư vấn cho đồng nghiệp trong trường hoặc các trường trên địa bàn phát triển phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương;</p> <p>b) Hỗ trợ, tư vấn cho đồng nghiệp trong trường hoặc các trường trên địa bàn các vấn đề liên quan đến đảm bảo và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục cho</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>học sinh; tham gia biên soạn tài liệu chuyên đề môn học, tài liệu hướng dẫn (cho giáo viên, học sinh); tổ chức hướng dẫn các đề tài nghiên cứu khoa học cho học sinh theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông và cơ quan quản lý;</p> <p>c) Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong trường hoặc các trường trên địa bàn về các hoạt động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giảng dạy môn học; về việc thực hiện các khóa đào tạo, bồi dưỡng</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				<p>giáo viên qua mạng internet; về bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên trong trường hoặc các trường trên địa bàn; tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu hàng năm của ngành (cấp phòng, sở, Bộ);</p> <p>d) Tham mưu, tư vấn cho cấp quản lý trực tiếp về công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương nhằm bảo đảm mục tiêu, chất lượng dạy học, giáo dục và nâng cao năng lực chuyên</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
				môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên; tham gia tổ chức, báo cáo chuyên môn, nghiệp vụ tại các hội nghị chuyên đề, các buổi sinh hoạt chuyên môn của trường hoặc các trường trên địa bàn; e) Thực hiện kết nối, hợp tác với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, các đơn vị nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học giáo dục (đặc biệt là khoa học sư phạm ứng dụng).		
	Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN	Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp 1. Giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019 thì giữ nguyên mã số V.07.03.09 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (hệ số từ 1,86 đến 4,06) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số	Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp¹⁷ 1. Trường hợp giáo viên trung học cơ sở chưa đáp ứng điều kiện để được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở quy định tại Thông tư này thì tiếp tục giữ hạng, mã số và hệ số lương của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hiện đang được xếp theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này thì được bổ nhiệm vào	Điều 9. Điều khoản áp dụng^[14] 1. Thời gian giáo viên trung học phổ thông giữ hạng I, hạng II, hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV tương đương với thời gian giữ hạng I, hạng II, hạng III quy định tại Thông tư này. Thời gian giáo viên giữ ngạch giáo viên trung học cao cấp (mã số 15.112) được xác định là tương đương với thời gian giáo viên giữ hạng II (mã số V.07.05.14). Thời gian giáo viên giữ ngạch	Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của văn bản này; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Điều 16. Quy định chuyển tiếp Giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng viên chức giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập hoặc chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và không phải học chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề	Bảo đảm các chế độ, chính sách của nhà giáo khi Thông tư có hiệu lực

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	V.07.03.29) hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. 2. Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học theo quy định tại điểm b khoản	chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở tương ứng mà không phải thông qua thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. 2. Trường hợp giáo viên trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019 nhưng không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ	giáo viên trung học (mã số 15.113) được xác định là tương đương với thời gian giáo viên giữ hạng III (mã số V.07.05.15). 2. Trường hợp giáo viên dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) nếu đã có bằng thạc sĩ, đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học phổ thông hạng II và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15)		ng nghiệp giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông quy định tại Thông tư này.	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019 thì giữ nguyên mã số V.07.03.08 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (hệ số từ 2,10 đến 4,89) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy	chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thì tiếp tục giữ hạng, mã số và hệ số lương của chức danh giáo viên trung học cơ sở hiện đang được xếp cho đến khi nghỉ hưu.	hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ hạng theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 4 Thông tư này. 3. Một số trường hợp giáo viên đang giảng dạy được xác định đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên trung học phổ thông bao gồm: a) Giáo viên được phân công giảng dạy môn			

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.</p> <p>3. Trường hợp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) do chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.03.28) nên bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này sau khi đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.03.28) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề</p>		<p>Công nghệ có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Công nghệ hoặc Kỹ thuật công nghiệp hoặc Kỹ thuật nông nghiệp hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Công nghệ, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ</p>			

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>ng nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) mà không phải thông qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng.</p>		<p>Giáo dục và Đào tạo ban hành;</p> <p>b) Giáo viên được phân công giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Giáo dục Công dân hoặc Giáo dục Chính trị hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Giáo dục Công dân, Giáo dục Chính trị. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ</p>			

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
			thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. 4. Các quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV tiếp tục được sử dụng và không cần phải ban hành quyết định thay thế.			
	Điều 10. Điều khoản áp dụng 1. Giáo viên tiểu học có bằng tốt nghiệp đại học thì được công nhận tương ứng với bằng cử nhân quy định tại điểm a khoản	Điều 10. Điều khoản áp dụng18 1. Thời gian giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.10) hoặc giữ ngạch giáo viên trung	Điều 10. Tổ chức thực hiện 1.[15] Thông tư này là căn cứ thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ giáo viên trung học phổ thông trong các trường	Điều 14. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo 1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định này theo thẩm quyền; cập nhật, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả	Điều 17. Trách nhiệm thực hiện 1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Thông tư này; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng,	Bảo đảm các chế độ, chính sách của nhà giáo khi Thông tư có hiệu lực và thống nhất với quy định của viên

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>3 Điều 3 và điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư này.</p> <p>2. Giáo viên môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Nghệ Thuật, Thể dục, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ của các cấp học khác khi chuyển sang dạy chương trình giáo dục tiểu học thì được xét chuyển chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định.</p> <p>3. Trường hợp giáo viên dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) nếu đã có bằng thạc sĩ trước</p>	<p>học cao cấp (mã số 15.112) được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30).</p> <p>2. Thời gian giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) hoặc giữ ngạch giáo viên trung học cơ sở chính (mã số 15a.201) được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31).</p>	<p>trung học phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.</p> <p>2. Người đứng đầu các trường trung học phổ thông công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm:</p> <p>a)[16] Lập phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trung học phổ thông trong trường trung học phổ thông công lập thuộc thẩm quyền quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định</p>	<p>đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.</p> <p>2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông dựa trên kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.</p>	<p>phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>2. Người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông căn cứ vào tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo từng chức danh để bố trí, phân công, giao nhiệm vụ cho giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo chức danh nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo thẩm quyền;</p>	chức khác theo Luật viên chức

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>khi tuyển dụng, đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng II và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ hạng theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 4 Thông tư này.</p>	<p>3. Thời gian giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) hoặc giữ ngạch giáo viên trung học cơ sở (mã số 15a.202) được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) từ thời điểm giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên trung học cơ sở theo Luật Giáo dục 2019.</p> <p>4. Trường hợp giáo viên dự thi hoặc xét</p>	<p>theo thẩm quyền phân cấp;</p> <p>b) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý theo quy định kết quả bổ nhiệm và xếp lương với giáo viên trung học phổ thông;</p> <p>c) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông; tạo điều kiện để giáo viên trung học phổ thông được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Căn cứ vào nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp để bố trí, phân công nhiệm vụ</p>		<p>Tham mưu với cơ quan quản lý cấp trên, chính quyền địa phương về công tác quản lý, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>4. Thời gian giáo viên tiểu học giữ hạng II (mã số V.07.03.07) và tương đương, hạng III (mã số V.07.03.08) và tương đương được tính là tương đương với thời gian giữ hạng II, III theo quy định tại Thông tư này.</p> <p>5. Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDDT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề</p>	<p>thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) nếu đã có bằng thạc sĩ đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học cơ sở hạng II và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ hạng theo quy định tại điểm</p>	<p>của giáo viên trung học phổ thông hợp lý, phát huy năng lực và hiệu quả công việc của giáo viên trung học phổ thông.</p> <p>3. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý trường trung học phổ thông công lập có trách nhiệm:</p> <p>a) Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trung học phổ thông trong các trường trung học phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình bổ</p>			

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT-BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	ng nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư này. 6. Các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II, hạng III (ban hành kèm theo Quyết định số 2516/QĐ-BGDDT ngày 22 tháng 7 năm 2016; Quyết định số 2515/QĐ-BGDDT ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) được tiếp tục thực hiện cho đến khi có các chương trình bồi dưỡng thay thế.	k khoản 4 Điều 4 Thông tư này. 5. Một số trường hợp giáo viên đang giảng dạy được xác định đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên trung học cơ sở bao gồm: a) Giáo viên được phân công giảng dạy môn Lịch sử và Địa lý có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Lịch sử hoặc Địa lý hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Lịch sử, Địa lý. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải	nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trung học phổ thông trong các trường trung học phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý; b) Quyết định theo thẩm quyền hoặc phân cấp việc quyết định bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trung học phổ thông trong các trường trung học phổ thông công lập theo thẩm quyền phân cấp; c) Báo cáo kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trung			

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	7. Yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư này áp dụng đối với giáo viên tiểu học được tuyển dụng sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) khi được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) theo quy định tại điểm b khoản	có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; b) Giáo viên được phân công giảng dạy môn Khoa học tự nhiên có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Khoa học tự nhiên hoặc Vật lý hoặc Hóa học hoặc Sinh học hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Khoa học tự nhiên, Vật lý, Hóa học, Sinh học. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên	học phổ thông trong các trường trung học phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý về cơ quan có thẩm quyền theo quy định.			

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>1 Điều 7 Thông tư này.</p> <p>8. Đối với những nhiệm vụ theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học mà trường tiểu học công lập không được giao hoặc không đủ điều kiện thực hiện thì người đứng đầu trường tiểu học công lập báo cáo cơ quan có thẩm quyền trực tiếp quyết định việc quy đổi sang các nhiệm vụ khác có liên quan.</p>	<p>chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;</p> <p>c) Giáo viên được phân công giảng dạy môn Công nghệ có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Công nghệ hoặc Kỹ thuật công nghiệp hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Công nghệ, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp.</p>				

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
		Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đ) Giáo viên được phân công giảng dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Nghệ thuật hoặc Âm nhạc hoặc Mỹ thuật hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Nghệ thuật, Âm				

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
		nhạc, Mỹ thuật. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.				
	Điều 11. Tổ chức thực hiện 1. Thông tư này là căn cứ để xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học và thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên tiểu học trong	Điều 11. Tổ chức thực hiện 1.19 Thông tư này là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên trung học cơ sở trong các trường trung học cơ sở công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.		Điều 15. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo 1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định này theo thẩm quyền; cập nhật, báo cáo sở giáo dục và đào tạo kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Điều 18. Tổ chức thực hiện 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. 2. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Điều 2a Thông tư số	Điều chỉnh nội dung để phù hợp với quy định mới trong Luật, Nghị định hiện hành và thực tiễn triển khai.

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>các trường tiểu học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì, hướng dẫn chi tiết triển khai thực hiện Thông tư này.</p> <p>2. Người đứng đầu các trường tiểu học công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm:</p> <p>a) Xây dựng Đề án vị trí việc làm; xác định cụ thể cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học phù hợp với điều kiện của nhà trường và bảo đảm</p>	<p>2. Người đứng đầu các trường trung học cơ sở công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm:</p> <p>a) 20 Lập phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trung học cơ sở trong trường trung học cơ sở công lập thuộc thẩm quyền quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền phân cấp;</p> <p>b) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý theo quy định kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp</p>		<p>2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo thẩm quyền dựa trên kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên</p>	<p>08/2021/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>thực hiện các kế hoạch, chiến lược phát triển đội ngũ của nhà trường; rà soát Đề án vị trí việc làm, lập phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên tiểu học trong trường tiểu học công lập thuộc thẩm quyền quản lý; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền phân cấp;</p> <p>b) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý theo quy định kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp</p>	<p>lương đối với giáo viên trung học cơ sở;</p> <p>c) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở; tạo điều kiện để giáo viên trung học cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Căn cứ vào nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp để bố trí, phân công nhiệm vụ của giáo viên trung học cơ sở hợp lý, phát huy năng lực và hiệu quả công việc của giáo viên trung học cơ sở.</p>			<p>nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDDT Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 04/2021/TT-BGDDT Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.</p> <p>3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>lương đối với giáo viên tiểu học;</p> <p>c) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học; tạo điều kiện để giáo viên tiểu học được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Căn cứ vào nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp để bố trí, phân công nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hợp lý, phát huy năng lực và hiệu quả công việc của giáo viên tiểu học.</p> <p>3. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền</p>	<p>3. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý trường trung học cơ sở công lập có trách nhiệm:</p> <p>a) Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trung học cơ sở trong các trường trung học cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trung học cơ sở trong các trường trung học cơ sở</p>			<p>trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.</p>	

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDDT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDDT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDDT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDDT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDDT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>quản lý trường tiểu học công lập có trách nhiệm:</p> <p>a) Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên tiểu học trong các trường tiểu học công lập thuộc phạm vi quản lý; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên tiểu học trong các trường tiểu học công lập thuộc phạm vi quản lý;</p>	<p>công lập thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>b) Quyết định theo thẩm quyền hoặc phân cấp việc quyết định bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trung học cơ sở trong các trường trung học cơ sở công lập;</p> <p>c) Báo cáo kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức là giáo viên trung học cơ sở trong các trường trung học cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý về cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p>				

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>b) Quyết định theo thẩm quyền hoặc phân cấp việc quyết định bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên tiểu học trong các trường tiểu học công lập theo thẩm quyền;</p> <p>c) Báo cáo kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức là giáo viên tiểu học trong các trường tiểu học công lập thuộc phạm vi quản lý về cơ quan có thẩm quyền theo quy định</p>					

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
8	<p>Điều 12. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2021.</p> <p>2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh</p>	<p>Điều 12. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành²¹</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2021.</p> <p>2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc</p>	<p>Điều 11. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành^[17]</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2021.</p> <p>2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc</p>	<p>Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông</p> <p>1. Người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông chỉ đạo, tổ chức đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; cập nhật, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.</p> <p>2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo thẩm quyền dựa trên kết quả đánh giá</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	<p>Bạc Liêu chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.</p> <p>3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.</p> <p>4. Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.</p>	<p>Liêu chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.</p> <p>3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.</p> <p>4. Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập.</p> <p>5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh</p>	<p>Liêu chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.</p> <p>3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.</p> <p>4. Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập.</p> <p>5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng</p>	<p>theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.</p> <p>3. Tham mưu với cơ quan quản lý cấp trên, chính quyền địa phương về công tác quản lý, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông dựa trên kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.</p>		

STT	CÁC THÔNG TƯ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGDĐT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 01, 02,03,04/2021/TT- BGDĐT	THÔNG TƯ SỐ 20/2018/TT-BGDĐT BAN HÀNH CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
	5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./.	về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./.	mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./.			

THƯỜNG TRỰC BAN SOẠN THẢO